TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 02 – 2026
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Bà Tạ Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Chí D, sinh ngày 30/4/1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, xã N, Tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Liên Thị L, sinh ngày 12/8/1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Đ, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2025 nguyên đơn ông Nguyễn Chí D trình bày: Ông và bà Liên Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh C (nay là xã N, tỉnh C) vào ngày 16/02/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng trong quan điểm sống. Ông và bà L đã sống ly thân từ tháng 7/2025 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Liên Thị L.

Về con chung: Ông và bà L có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 26/3/2007 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 12/6/2013. Sau khi ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi Nguyễn Thế A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Thị Vân A đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt ngày 23 tháng 01 năm 2026, bị đơn bà Liên Thị L trình bày: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Chí D vì mâu thuẫn không hàn gắn được và đã ly thân từ tháng 7/2025 đến nay. Về con chung: Đồng ý giao Nguyễn Thế A, sinh ngày 12/6/2013 cho ông D nuôi dưỡng, không xem xét về cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 26/3/2007 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện công việc riêng nên bà L xin được vắng mặt khi Toà án giải quyết vụ án. Bà cam kết sẽ không khiếu nại về việc vắng mặt của mình.

Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Chí D khởi kiện xin ly hôn với bà Liên Thị L, địa chỉ: Ấp 3, xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Chí D, bà Liên Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông D, bà L tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí D và bà Liên Thị L tự nguyện chung sống vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (nay là xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 vào ngày 16/02/2006, do đó hôn nhân giữa ông D và bà L là hợp pháp. Ông D trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Bà L xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2025 đến nay, nay ông D yêu cầu ly hôn bà đồng ý. Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa ông D và bà L là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử ông D và bà L vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Xét thấy, hôn nhân của ông D và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của

ông Nguyễn Chí D đối với bà Liên Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông D và bà L có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 26/3/2007 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 12/6/2013. Sau khi ly hôn, ông D yêu cầu được nuôi Nguyễn Thế A, bà L thống nhất giao Nguyễn Thế A cho ông D nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, tại Đơn nguyện vọng đề ngày 23/01/2026 cháu Thế Anh có nguyện vọng được sống cùng ông D. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về mọi mặt của cháu Thế Anh nên cần giao cháu Nguyễn Thế A cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định. Đối với Nguyễn Thị Vân A đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Chí D phải nộp 300.000 đồng. Ông D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001054 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Chí D, ông Nguyễn Chí D được ly hôn với bà Liên Thị L.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thế A, sinh ngày 12/6/2013 cho ông Nguyễn Chí D tiếp tục nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đối với Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 26/3/2007 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông D.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Chí D phải nộp 300.000 đồng. Ông D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001054 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Năm Căn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung